



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

(Phục vụ tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026)

PHẦN I

Tình hình thực hiện nhiệm Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Từ đầu năm 2022, tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, chưa có tiền lệ và khó đoán định, nhất là xung đột vũ trang tại Uc-rai-na kéo dài. Ở trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực. Dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, kinh doanh phục hồi; tăng trưởng năm 2022 dự báo đạt khá cao.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, ngày 19/01/2022, UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 02/CTr-UBND về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, trong đó, giao 170 nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện. Để đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển KTXH, UBND Thành phố đã chủ động ban hành các kế hoạch phục hồi và phát triển KTXH; Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong tình hình mới.

2. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tổng kết, đánh giá thi hành Luật Thủ đô.

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, ngày 12/9/2022, HĐND Thành phố đã ban hành 02 Nghị quyết: số 23/NQ-HĐND về thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền và số 21/2022/NQ-HĐND về quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố; UBND Thành phố ban hành Kế hoạch 268/KH-UBND ngày 14/10/2022 giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan. Việc phân cấp, ủy quyền mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; giúp chính sách, các quy định của pháp luật được thực hiện nhanh chóng chính xác; rút ngắn khoảng cách giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp với người dân, doanh nghiệp.

Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

3. **Đẩy mạnh công tác quy hoạch, phát triển hạ tầng KTXH.** Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và 04 đồ án quy hoạch về không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố, phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống và bến bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được phê duyệt. Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

4. **Đẩy mạnh phát triển văn hóa.** Ban hành và thực hiện: Kế hoạch về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo. Đoàn thể thao của Thành phố đạt thành tích cao tại SEA Games 31, đóng góp 1/3 số huy chương toàn đoàn Việt Nam.

5. **Thực hiện nghiêm chủ đề năm 2022: “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”.** Đã ban hành các kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra năm 2021 trong các ngành, lĩnh vực. Thành ủy thành lập Ban Chỉ đạo Thành ủy về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; 06 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; Ban Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử lý đối với các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

6. **Thực hiện tốt các giải pháp an sinh xã hội.** Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Hỗ trợ hiệu quả an sinh và việc làm cho người lao động và người sử dụng lao động. Đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển đô thị; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng; tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị, thành phố thông minh; đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và chỉnh trang đô thị. Xây dựng hạ tầng nông thôn, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu tiếp tục được đẩy mạnh.

7. **Thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng địa phương;** chỉ đạo rà soát và tăng cường các giải pháp phòng chống cháy nổ. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế. Thúc đẩy các thỏa thuận trao đổi về xúc tiến thương mại, đầu tư, hoạt động hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh giữa Hà Nội và các địa phương. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, nhất là trong các hoạt động hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC

1. Dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát; Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch

Dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát: Gần đây chỉ ghi nhận khoảng 50 ca mắc/ngày, không có ca tử vong. Các cơ sở thu dung tập trung điều trị bệnh nhân COVID-19 được tạm thời giải thể. Tổng số lũy kế đến nay đã thực hiện tiêm khoảng 21,35 triệu mũi vắc xin phòng COVID-19. Đối với người trên 18 tuổi: 99,9% đã được tiêm mũi 2; mũi bổ sung đạt 100%; mũi 3 đạt 98,7%; mũi 4 đạt 79,6%. Đối với trẻ từ 12 đến 17 tuổi: 100% đã được tiêm mũi 2; mũi 3 đạt 56,7%. Đối với trẻ từ 5 đến 11 tuổi: mũi 1 đạt 75,6% và mũi 2 đạt 46,3%.

Đã hỗ trợ an sinh xã hội, việc làm cho người lao động và sử dụng lao động: Thành phố đã chi trả hỗ trợ cho 12/12 nhóm đối tượng khó khăn do ảnh hưởng bởi COVID-19 theo chính sách của Trung ương với hơn 2,6 triệu lượt đối tượng với kinh

phí gần 2.660 tỷ đồng. UBND các quận, huyện, thị xã đã hỗ trợ cho 297,14 nghìn người thuộc 08 nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo chính sách của Thành phố với số tiền 315,65 tỷ đồng; Hỗ trợ kinh phí hỏa táng đối với 3.788 trường hợp tử vong dương tính với SARS-CoV-2 với kinh phí trên 17,67 tỷ đồng; Chi trả hỗ trợ tiền thuê nhà cho 420,28 nghìn lượt lao động trong 13,97 nghìn lượt doanh nghiệp với số tiền là 220,4 tỷ đồng.

Hỗ trợ phục hồi phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh: Thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) cho 72.272 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh với tổng số thuế được giảm là 13.212 tỷ đồng; Gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 2,97 nghìn tỷ đồng, thuế thu nhập cá nhân là 10 tỷ đồng, thuế GTGT hơn 8,11 nghìn tỷ đồng, tiền thuê đất là 847 tỷ đồng. Các tổ chức tín dụng (TCTD) đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 62.362 khách hàng với dư nợ 63.406 tỷ đồng; Miễn, giảm, hạ lãi suất cho 325.510 khách hàng với dư nợ 536.253 tỷ đồng; Cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế đạt 3,8 triệu tỷ đồng cho hơn 216,6 nghìn lượt khách hàng.

2. Kinh tế phục hồi phát triển nhanh

2.1. Các cân đối lớn được đảm bảo

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt dự toán được giao, đảm bảo cho các khoản chi ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 328.040 tỷ đồng, đạt 105,2% dự toán, tăng 1,2% so với thực hiện năm 2021. Tổng chi ngân sách địa phương dự kiến 100.648 tỷ đồng, đạt 94,1% dự toán, trong đó, chi đầu tư phát triển 46.022,7 tỷ đồng, đạt 90,1% dự toán, chi thường xuyên 50.964,2 tỷ đồng, đạt 95,6% dự toán giao đầu năm.

Xuất khẩu phục hồi mạnh, nhập khẩu duy trì mức tăng cao: Ước năm 2022, kim ngạch xuất khẩu đạt 17,34 tỷ USD, tăng 11,9% (năm 2021 tăng 2,18%); Kim ngạch nhập khẩu đạt 40,26 tỷ USD, tăng 15% (năm 2021 tăng 20,6%).

Đảm bảo nguồn vốn cho phục hồi và phát triển kinh tế: Các TCTD chấp hành nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về đảm bảo an toàn hệ thống, chính sách lãi suất, tỷ giá trên địa bàn và thực hiện tốt vai trò huy động, phân bổ vốn dài hạn cho nền kinh tế. Nguồn vốn huy động của các TCTD tăng trưởng khá, đáp ứng nhu cầu tín dụng của nền kinh tế. Tổng nguồn vốn huy động ước đạt hơn 4,81 triệu tỷ đồng, tăng 13,16%; tổng dư nợ hơn 2,96 triệu tỷ đồng, tăng 14,52%. Nợ xấu tiếp tục được kiểm soát dưới 2%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cơ bản được kiểm soát: CPI bình quân 10 tháng đầu năm tăng 3,51% (cùng kỳ tăng 1,59%). Dự kiến CPI trong 2 tháng cuối năm được kiềm chế và trung bình cả năm 2022 dưới 4% - đạt mục tiêu đề ra.

2.2. GRDP phục hồi tăng trưởng mạnh mẽ. GRDP quý sau tăng cao hơn quý trước; quý II, III mức tăng đạt cao hơn cùng kỳ năm 2021 và cao hơn kịch bản tăng trưởng đưa ra đầu năm: GRDP quý I tăng 5,2%; quý II tăng 8,1%; quý III tăng 15,71% chủ yếu do cùng kỳ giảm sâu (giảm 6,89%); Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022, GRDP tăng 9,69% - là mức tăng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây (cả nước tăng 8,83%, TP. HCM tăng 9,97%). Theo số liệu Tổng cục Thống kê dự kiến lần 1 (đầu tháng 8), GRDP của Hà Nội năm 2022 tăng 8,32% (GDP cả nước ước tăng 8%). Căn cứ kết quả đạt được quý III và 9 tháng đầu năm, giả định tăng trưởng quý IV đạt được như kịch bản đầu năm (từ 7,1-7,5%), tăng trưởng năm 2022 sẽ đạt từ 8,8-9,0%.

2.3. Các ngành, lĩnh vực đều phát triển, trong đó dịch vụ phục hồi mạnh

Thương mại, dịch vụ phục hồi tăng trưởng: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 ước tăng 10,9% (năm 2021 giảm 5%; năm 2020 tăng 2,7%). Ngành du lịch phục hồi mạnh; Trong 10 tháng đầu năm, khách trong nước đến Hà Nội (có lưu trú) đạt gần 1,2 triệu lượt, tăng 65,1% (cùng kỳ giảm 24,7%); Khách quốc tế (có lưu trú) đạt 763 nghìn lượt, gấp 4,3 lần so với 10 tháng đầu năm 2021 (cùng kỳ giảm 81,7%). Tháng 10/2022, công suất sử dụng phòng trung bình đạt 43,8% (cùng kỳ đạt 17,1%).

Sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng trưởng mạnh: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2022 ước tăng 8% (năm 2021 tăng 4,8%; năm 2020 tăng 4,7%). Đã khởi công xây dựng hạ tầng 07 cụm công nghiệp (CCN), nâng tổng số lên 09/43 CCN được xây dựng; dự kiến hoàn thành trong năm 2022 Trạm xử lý nước thải gắn với CCN Đan Phượng giai đoạn 2. Đã hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực (CNCL) cho 25 doanh nghiệp theo các tiêu chí của Đề án phát triển sản phẩm CNCL thành phố Hà Nội năm 2022; 29 hồ sơ của 21 đơn vị, cá nhân có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển: Đã thu hoạch 62,5 nghìn ha lúa vụ Mùa, đạt 83,5% diện tích gieo cấy và bằng 84,5% cùng kỳ; năng suất ước đạt 58,1 tạ/ha, bằng 99,2% cùng kỳ. Chăn nuôi duy trì ổn định, đàn lợn, trâu, bò và gia cầm đều tăng; nguồn cung thực phẩm dự báo sẽ đảm bảo nhu cầu dịp lễ, tết cuối năm. Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi; Đã hoàn thành: 16 công trình, xử lý sạt lở 10,94 km đê; 44,91 km hành lang chân đê; 02 công trình đảm bảo tiêu nước cho 6.089,8 ha.

2.4. Vốn đầu tư thực hiện tăng mạnh; Doanh nghiệp phục hồi phát triển. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn năm 2022 ước đạt 468 nghìn tỷ đồng, tăng 13,8% (năm 2021 giảm 0,8%) và bằng khoảng 39% GRDP. Trong 10 tháng đầu năm: Vốn FDI thu hút được 1.280 triệu USD, tăng 27%; Cấp giấy chứng nhận đầu tư 18 dự án vốn trong nước ngoài ngân sách với số vốn 32.910 tỷ đồng. Dự kiến năm 2022 có khoảng 30 nghìn doanh nghiệp thành lập mới (tăng 25%); Lũy kế tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 351 nghìn doanh nghiệp.

2.5. Công tác tài chính, ngân sách được chỉ đạo thường xuyên, kịp thời. Đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm, giãn, hoãn thuế để hỗ trợ phục hồi phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; thực hiện quản lý, đôn đốc thu nộp ngân sách; theo dõi thường xuyên, đánh giá khả năng thu ngân sách để kịp thời có giải pháp điều hành ngân sách hợp lý, hiệu quả và đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025.

3. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển

Chú trọng phát triển văn hóa. Ban hành và thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo. Các hoạt động văn hóa, thể thao khởi động trở lại. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về vật chất, kỹ thuật và con người góp phần tổ chức thành công SEA Games 31 và trang trọng tổ chức khai mạc Đại hội Thể dục thể thao Thủ đô lần thứ X với 6.500 vận động viên tham dự.

Duy trì công tác thông tin, tuyên truyền; Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới khoa học và công nghệ. Đến hết tháng 8, số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp là 8.847 (là địa phương đứng đầu và chiếm 33,9% cả nước), số lượng bằng/giấy chứng nhận sở hữu công nghiệp được cấp là 7.939 (là địa phương đứng thứ hai và chiếm 33,0% cả nước).

Cơ sở vật chất trường học được quan tâm đầu tư; Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục được giữ vững. Đã công nhận 14 trường, đến cuối năm 2022 sẽ công nhận mới thêm 56 trường, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch công nhận mới 70 trường đạt chuẩn quốc gia. Trong kì thi chọn Học sinh giỏi quốc gia năm 2022, Hà Nội là đơn vị đứng đầu về số lượng đạt giải với 125 giải, trong đó có 07 giải Nhất, 37 giải Nhì, 33 giải Ba, 48 giải Khuyến khích. Tỷ lệ tốt nghiệp toàn Thành phố là 99,1%; Có 104 cơ sở giáo dục đạt tỷ lệ tốt nghiệp 100%, tăng 13 cơ sở so với năm 2021.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được cải thiện; dịch bệnh trên người được kiểm soát; an toàn thực phẩm được tăng cường. Một số bệnh viện đã thực hiện được các kỹ thuật cao, chuyên sâu tương đương với tuyến Trung ương; Triển khai hoạt động khám chữa bệnh, hội chẩn từ xa, kết nối các bệnh viện Thành phố với bệnh viện tuyến huyện. Dịch bệnh trong cộng đồng được tăng cường giám sát chặt chẽ; Đến nay, chưa ghi nhận trường hợp mắc bệnh đậu mùa khỉ và bệnh viêm gan cấp tính không rõ nguyên nhân ở trẻ. Đến trung tuần tháng 10/2022, Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế (BHYT) đạt 92,1% dân số. Số người tham gia BHYT là gần 7,58 triệu người, tăng 3,59%. Ước cả năm các chỉ tiêu về BHYT đều đạt kế hoạch.

Đảm bảo an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Thực hiện tốt chính sách với người có công, chăm lo cho các đối tượng chính sách. Hỗ trợ an sinh xã hội và việc làm cho người lao động và sử dụng lao động sau đại dịch. Giải quyết việc làm được đẩy mạnh; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã nỗ lực tuyển sinh, đào tạo lao động; Dự kiến tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72,2% - hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được chú trọng. Dự kiến năm 2022 thực hiện hỗ trợ 1.401 hộ thoát nghèo, tương đương 38,8% số hộ nghèo so với đầu năm 2022 (3.612 hộ), vượt mục tiêu đề ra. Đến trung tuần tháng 10/2022, có hơn 1,93 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, tăng 6,7% so với cùng kỳ, chiếm 39,7% lực lượng lao động trong độ tuổi; gần 68,7 nghìn người tham gia BHXH bắt buộc, tăng 25,8%, chiếm 1,4% lực lượng lao động trong độ tuổi; 1,87 triệu người tham gia BHTN, tăng 6,86%, chiếm 38,3% lực lượng lao động trong độ tuổi. Dự kiến năm 2022, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

4. Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ; Quản lý và phát triển đô thị tiếp tục chuyển biến tích cực; Quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường được tăng cường; Rà soát, xử lý các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ

Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ, nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt. Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. UBND Thành phố đã phê duyệt 04 đồ án quy hoạch quan trọng; Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội”. Thành phố tập trung đẩy nhanh thực hiện Đề án đầu tư, xây dựng 05 huyện Đông Anh, Gia Lâm, Đan Phượng, Hoài Đức và Thanh Trì thành quận. Rà soát, đánh giá mức độ

đạt các tiêu chí thành lập phường, quận; trong đó tập trung đối với tiêu chí chưa đạt, xây dựng giải pháp, cân đối nguồn lực để thực hiện đạt tiêu chí.

Quản lý và phát triển đô thị tiếp tục chuyển biến tích cực; Hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư. Thành ủy Hà Nội đã thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Các thủ tục về đầu tư, giải phóng mặt bằng đang được gấp rút thực hiện. Đã khánh thành hầm chui nút giao Lê Văn Lương - Vành đai 3 sau 02 năm thi công; Hoàn thành 10 cầu vượt cho người đi bộ, 03 cầu vượt sông và 05 dự án đường giao thông với tổng chiều dài 16,07 km. Tổ chức lại giao thông, nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng (HKCC). Trong 10 tháng đầu năm, đã hoàn thành 819.000 m² sàn nhà ở; trong đó: nhà ở thương mại 562.000 m² sàn; nhà ở xã hội 257.000 m² sàn với 1.170 căn hộ. UBND các quận, huyện, thị xã và các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị đã kiểm tra 11.427 công trình xây dựng (100% công trình), qua đó phát hiện, thiết lập hồ sơ xử lý đối với 218 trường hợp có vi phạm (tỷ lệ 1,9%); Đã xử lý dứt điểm 156/218 trường hợp vi phạm, chiếm (tỷ lệ 71,56%).

Quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường được tăng cường; Rà soát, xử lý các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ. Đã ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 108 khu đất với tổng diện tích 112,3 ha. Đã tổ chức bàn giao mốc giới và định vị mốc giới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện 314 dự án. Tổng hợp giao đất dịch vụ trên địa bàn Thành phố đến nay được 40.535 hộ/49.945 hộ đủ điều kiện, đạt 81,16%. Đã khởi công và triển khai thực hiện dự án Nhà máy điện rác Seraphin; đưa vào vận hành và hòa lưới điện quốc gia Nhà máy điện rác Sóc Sơn giai đoạn 1. Đã hoàn thành 12 công trình xử lý nước thải, khả năng xử lý nước thải tăng thêm 9.550 m³/ngày đêm và 01 bể chứa thể tích 441.000 m³. Thực hiện rà soát, xử lý các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ; 213 dự án đã xử lý, 191 dự án còn lại phân thành 09 nhóm, phân công các sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tập trung thực hiện.

5. Phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh. Chương trình mỗi xã một sản phẩm tiếp tục được đẩy mạnh; Trong 9 tháng đầu năm, đã có thêm 595 sản phẩm OCOP được công nhận; Lũy kế đến nay có 1.649 sản phẩm OCOP. Thành phố đã có 100% số xã và 15/18 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới; Trong đó Huyện Đan Phượng có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) nâng cao, 5 xã NTM kiểu mẫu. Dự kiến năm 2022 sẽ có 25 xã NTM nâng cao, 15 xã NTM kiểu mẫu, đạt mục tiêu kế hoạch.

6. Thực hiện tốt năm chủ đề “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”; Chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện tốt năm chủ đề “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”; Đã thực hiện 22 cuộc kiểm tra công vụ; các đơn vị cơ bản thực hiện nghiêm túc quy định về giờ làm việc, quy tắc ứng xử, phòng chống dịch bệnh COVID-19, tiếp công dân. Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của 06 sở, 01 ban và một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố, 06 đơn vị trực thuộc sở. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố. Ban hành và thực hiện các kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong năm 2021. Các chính sách dân tộc được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng. Tiếp công dân, giải quyết khiếu

nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác khen thưởng được quan tâm kịp thời.

7. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương; duy trì trật tự, an toàn xã hội; Công tác đối ngoại được tiếp tục quan tâm

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương; duy trì trật tự, an toàn xã hội. Bảo đảm an ninh, an toàn các ngày lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước diễn ra trên địa bàn; Chuẩn bị và thực hiện theo kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ năm 2022 tại 02 sở ngành và 09 quận, huyện. Đã triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn 490 lượt kỳ, cuộc, các mục tiêu trọng điểm, hoạt động các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các buổi thi đấu và hoạt động bên lề Sea Games 31 tại Hà Nội. Các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng được khám phá nhanh đạt 97,4%. Duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ, cứu nạn, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, cháy nổ và công tác phòng, chống đại dịch COVID-19. Tiếp tục thực hiện 02 dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án Sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân. Hoàn thành xây dựng, cải tạo 09 trụ sở làm việc của Công an 09 quận.

Công tác đối ngoại được tiếp tục quan tâm. Đã tiếp và làm việc với 47 đoàn khách quốc tế từ các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài. Thực hiện tốt công tác lễ tân đối ngoại Lễ khai mạc, bế mạc SEA Games 31. Đã ký kết 02 văn kiện hợp tác cấp chính quyền địa phương với Hội đồng vùng Ile-de-France (Pháp) và Chính quyền Thủ đô Viêng-chăn (Lào). Công tác lãnh sự, người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được quan tâm triển khai.

8. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, kế hoạch công tác gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các phong trào thi đua yêu nước; chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả, hoạt động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong công tác vận động toàn dân đoàn kết, chung tay phòng, chống dịch COVID-19.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Khái quát kết quả đạt được

Dưới sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân Thủ đô, KTXH năm 2022 đã phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực:

1) Hoàn thành mục tiêu tổng quát năm 2022, trong đó: Kinh tế phục hồi tăng trưởng khoảng 8,8% - đạt cao nhất trong nhiều năm trở lại đây và vượt kế hoạch đề ra; Thu ngân sách vượt 5,2% dự toán, đảm bảo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch COVID-19, chi hỗ trợ người lao động và đối tượng sử dụng lao động, chi đảm bảo an sinh xã hội; Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch và đã kiểm soát được dịch bệnh COVID-19; Hoàn thành nhiệm vụ hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-10 và hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh sau đại dịch. Dự kiến hoàn thành 22/22 chỉ tiêu KH đề ra, trong đó 05 chỉ tiêu vượt KH: Tăng trưởng GRDP (đạt 8,8%, KH là 7,0-7,5%); GRDP/người (đạt 142,3 triệu đồng – KH là 139-141 triệu đồng); Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện (đạt 13,8%, KH là 10,5%); Tốc độ tăng kim ngạch xuất

khẩu (đạt 11,9%, KH là 5%); Giảm số hộ nghèo so với năm trước (đạt 38,8% - KH là 20%).

2) Văn hóa được chú trọng phát triển; Các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch bình thường trở lại đã thúc đẩy KTXH phát triển; Giáo dục, y tế và tôn tạo di tích được đặc biệt quan tâm đầu tư. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về vật chất, kỹ thuật và con người góp phần tổ chức thành công SEA Games 31 với 151 huy chương – chiếm 1/3 số huy chương của toàn Đoàn thể thao Việt Nam.

3) Xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô được chú trọng: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Dự thảo tổng kết thực hiện Luật Thủ đô và đề xuất sửa đổi Luật Thủ đô; Xây dựng và triển khai thực hiện phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố.

4) Công tác quy hoạch được đẩy mạnh, nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt. Hạ tầng kỹ thuật đô thị được tiếp tục quan tâm; Dự án xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư và đang được đẩy nhanh tiến độ. Mạng lưới giao thông được tổ chức lại góp phần nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng. Các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ được rà soát, xử lý dứt điểm.

5) An sinh xã hội tiếp tục được đảm bảo; Tạo việc làm cho người lao động, công tác giảm nghèo và thực hiện bảo trợ xã hội được chú trọng. Phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới được tiếp tục đẩy mạnh.

6) An ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Duy trì cảnh quan, các dịch vụ đô thị và nhu cầu thiết yếu cho người dân. Hoạt động đối ngoại tiếp tục được mở rộng và hiệu quả được nâng cao. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, nhất là trong các hoạt động hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1) Kỷ cương hành chính có chuyển biến, tuy nhiên chưa đạt mục tiêu đề ra; Tỷ lệ chậm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 19/01/2022 của UBND Thành phố vẫn còn cao (42/170 nhiệm vụ tương đương 24,7%), nguyên nhân chủ quan là chủ yếu do công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của người đứng đầu thiếu quyết liệt trong khi khối lượng công việc ngày càng nhiều; năng lực một bộ phận cán bộ các cấp còn hạn chế; có tình trạng né tránh, sợ trách nhiệm trong giải quyết công việc; công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã có lúc thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả; quy trình xử lý văn bản nhiều khâu chưa hợp lý.

2) Chuyển đổi số còn chậm; Hầu hết các chỉ tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số đạt thấp so với mục tiêu đề ra.

3) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cao hơn cùng kỳ năm 2021, tuy nhiên vẫn thấp so với mục tiêu đề ra¹, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng (xác định nguồn gốc đất, giá đất, quỹ nhà tái định cư, người dân chưa đồng thuận); công tác chỉ giới đường đỏ; thẩm định phê duyệt điều chỉnh chủ trương

¹ Giải ngân 10 tháng đầu năm đạt 21,63 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ 42,4% kế hoạch (cùng kỳ đạt tỷ lệ 39,1%)

đầu tư, điều chỉnh dự án; ảnh hưởng của dịch COVID-19; giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước, phí vận chuyển tăng cao; công tác nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ dự án đầu tư công gặp khó khăn... Ngoài ra, nguyên nhân chủ quan là các đơn vị thi công có tâm lý chờ đợi sự điều chỉnh chính sách, bù giá vật liệu xây dựng; sự thiếu quyết liệt cố gắng của một số cơ quan, đơn vị... trong công tác giải ngân vốn đầu tư.

4) Tổng thu ngân sách 10 tháng đầu năm tăng khá cao so cùng kỳ và ước cả năm vượt dự toán, tuy nhiên kết quả một số khoản thu, khu vực thu còn thấp so với dự toán và giảm so với cùng kỳ: Thu từ DNNN Địa phương đạt 74,1% dự toán, giảm 5,7%; Thu từ Khu vực Đầu tư nước ngoài đạt 89,7% dự toán, giảm 0,5%; Các khoản thu về nhà, đất chỉ đạt 60,3% dự toán, giảm 22,2%.

5) Thực hiện các khâu đột phá còn nhiều khó khăn, nhất là về phát triển kết cấu hạ tầng. Hệ thống hạ tầng giao thông chưa đồng bộ; thoát nước đô thị ngày càng quá tải. Hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu chậm tiến độ.

6) Tình hình tai nạn giao thông và cháy nổ vẫn diễn biến phức tạp. Số vụ tai nạn giao thông, vụ cháy tuy giảm so với cùng kỳ năm 2019 nhưng tăng so với cùng kỳ năm 2021; Xảy ra nhiều vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, đặc biệt là thiệt hại về người tăng so với năm 2019 và năm 2021. Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là do công tác quản lý nhà nước về tổ chức giao thông, về phòng, chống cháy nổ còn hạn chế; do ý thức của một bộ phận người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn chưa tuân thủ các quy định của Nhà nước về giao thông, về phòng, chống cháy nổ.

PHẦN II

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2023

Tình hình thế giới năm 2023 dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Ở trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Thành phố Hà Nội tiếp tục nhận được sự quan tâm của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ban, ngành Trung ương; KTXH đang đà phục hồi và phát triển. Bên cạnh thuận lợi cơ bản, rủi ro vẫn thường trực là thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19; Sức chống chịu của doanh nghiệp và người dân suy giảm sau 2 năm chống dịch COVID-19; Nguồn lực của Thành phố có hạn nhưng phải đối mặt giải quyết các vấn đề nội tại như cơ cấu kinh tế lạc hậu, quá tải về hạ tầng, ô nhiễm môi trường...

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu tổng quát: Giữ vững ổn định và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng. Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế Thủ đô; củng cố, phát triển các động lực tăng trưởng mới; nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của kinh tế Thủ đô. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu đột phá. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, giáo dục; Kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh; Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, các hoạt động KHCN, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đẩy nhanh công tác quy hoạch. Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền số, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Tiếp tục thực hiện chủ đề năm 2023 “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu: Dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 có 22 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu chủ yếu, trong đó: GRDP tăng khoảng 7,0% (chỉ tiêu của cả nước khoảng 6,5%); GRDP/người khoảng 150 triệu đồng; Vốn đầu tư thực hiện tăng 10,5%; Kim ngạch xuất khẩu tăng 6%; Kiểm soát chỉ số giá dưới 4,5%; Giảm 30% số hộ nghèo so với cuối năm 2022... (xem Phụ lục kèm theo).

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Giữ vững ổn định và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng. Thực hiện hiệu quả các chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn. Bảo đảm nguồn vốn cho nền kinh tế, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính – ngân sách; phân đầu mức cao nhất hoàn thành dự toán được giao. Phát triển mạnh thị trường trong nước, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và các chuỗi cung ứng. Thực hiện hiệu quả các giải pháp kiểm soát giá cả, thị trường; phân đầu chỉ số giá tiêu dùng dưới 4,5%. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Xây dựng và thực hiện Đề án khai thác hiệu quả quỹ đất 2 bên đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội. Thực hiện hiệu quả các giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập, chấn chỉnh khâu chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục phát triển đồng bộ, bền vững các thị trường chứng khoán, bất động sản, lao động, khoa học và công nghệ.

3.2. Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế Thủ đô; phát triển các mô hình kinh tế mới

Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch: củng cố, cải tạo để nâng cao năng lực nội tại, đồng thời xây dựng thêm các chợ, TTTM, siêu thị, cửa hàng tiện lợi theo kế hoạch; Phát triển thêm các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, thúc đẩy các hoạt động liên kết vùng, hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu sản phẩm với các tỉnh, thành phố trong cả nước; Phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt; Phân đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng từ 10% trở lên. Làm mới các hoạt động tại không gian đi bộ khu vực quận Hoàn Kiếm và phụ cận; Triển khai tuyến đi bộ xung quanh hồ Thành cổ Sơn Tây, tại khu đô thị Nam vành đai 3, tại khu vực Thiên Quang - Công viên Thống Nhất... Thí điểm phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng NTM, du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm thực tế tại các làng nghề, các điểm du lịch gắn với các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.

Cơ cấu lại ngành công nghiệp: Phát triển công nghiệp theo Chương trình phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực. Năm 2023, phân đầu thu hút sự tham gia của 25-30 doanh nghiệp với khoảng 30-35 sản phẩm CNCL, công nghiệp nông thôn theo hướng bền vững. Củng cố, nâng cao năng lực, năng suất nội tại của các khu, CCN, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; Kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng và

đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các khu, CCN đã được thành lập. Hoàn thành chỉ tiêu 100% CCN có trạm xử lý nước thải theo tiêu chuẩn quốc gia. Thực hiện có hiệu quả “Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng đất; Giảm diện tích trồng lúa, tăng cơ cấu giống lúa chất lượng cao; Mở rộng diện tích trồng rau, hoa, cây cảnh. Phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi. Khôi phục, giữ ổn định tổng đàn lợn khoảng 1,6-1,8 triệu con, đàn bò sữa 15 nghìn con; đàn bò thịt 135-145 nghìn con; đàn gia cầm ổn định ở mức 38-40 triệu con. Rà soát, cơ cấu lại nuôi trồng thủy sản, đảm bảo các điều kiện nuôi an toàn dịch bệnh. Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có theo hướng kinh doanh rừng bền vững. Tiếp tục phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu. Đào tạo, cây nghề, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn. Phát triển thêm các sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP. Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị. Phân đấu có thêm 26 xã NTM nâng cao và 20 xã NTM kiểu mẫu.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và giải phóng mặt bằng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý 191 dự án có sử dụng đất chậm tiến độ trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp theo Chương trình phục hồi và phát triển KTXH của Chính phủ ưu đãi về thuế, phí, tín dụng...

3.3. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, giáo dục; Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; Cuộc vận động xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”; Thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu về văn hóa. Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, bảo tồn, tôn tạo các di tích; Phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể thao thường xuyên và thành tích các môn thể thao trọng điểm.

Tập trung thực hiện tốt 5 nhiệm vụ, 9 giải pháp trọng tâm ngành giáo dục. Tiếp tục xây dựng nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học; thực hiện hiệu quả mô hình “trường học kết nối”. Thực hiện tốt công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động. Phân đấu đào tạo cho khoảng 230 nghìn lượt người.

Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; Chăm lo sức khỏe cho người dân. Duy trì tốt hệ thống giám sát, phát hiện bệnh truyền nhiễm. Duy trì tiêm chủng theo tuần tại các trạm y tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động, mô hình về: Tầm soát, phát hiện sớm một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Mở rộng phạm vi các bệnh viện tham gia Đề án khám chữa bệnh từ xa của Bộ Y tế; Đẩy mạnh liên thông xét nghiệm giữa các cơ sở khám chữa bệnh; Duy trì quản lý mạng lưới các nhà thuốc bằng ứng dụng công

nghệ thông tin; Phân đầu Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa đạt trên 70%.

Đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội, các giải pháp khắc phục thiệt hại do dịch COVID-19. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phát triển thị trường lao động; phân đầu giải quyết việc làm cho 162 nghìn lao động. Mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3.4. *Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, các hoạt động KHCN, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp.* Tiếp tục xây dựng hạ tầng số, hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về dân cư, đất đai, tài sản công... Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ áp dụng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực...

3.5. *Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.* Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hậu kiểm việc thực hiện quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Tập trung hướng dẫn thực hiện giải phóng mặt bằng đúng tiến độ các dự án đầu tư công, đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường. Thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường không phù hợp quy hoạch.

3.6. *Đẩy nhanh công tác quy hoạch; Phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị.*

Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô. Cơ bản hoàn thành các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh. Hoàn thành một số quy hoạch chi tiết khu chung cư cũ...

Tiếp tục đẩy nhanh xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống đường giao thông và các tuyến đường sắt đô thị; Vận hành thương mại đoạn trên cao Tuyến đường sắt Nhỏ – Ga Hà Nội. Hoàn thành các thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và khởi công Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Đưa vào sử dụng cầu vượt nút giao đường Chùa Bộc – Phạm Ngọc Thạch, đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài; Thông xe cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2...

Xây dựng, ban hành quy định về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030.

3.7. *Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.* Triển khai thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trong từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, đầy đủ. Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế; nguồn lực; thủ tục hành chính để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền theo kế hoạch. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng các huyện thành quận. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền số. Nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS. Xây dựng, ban hành và thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác năm 2023 ngay từ đầu năm. Tổng

kết, đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô Hà Nội năm 2012, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô. Tổ chức tổ chức đánh giá, sơ kết giữa kỳ thực hiện Chương trình số 277/CTr-UBND ngày 05/12/2021 thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025. Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; chất lượng các dịch vụ công lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Thường xuyên kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác tiếp công dân; thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.8. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; quản lý cư trú. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân. Triển khai quy trình đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử trên Cổng dịch vụ công, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế, giảm tai nạn và ùn tắc giao thông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục các vi phạm, sơ hở về phòng cháy, chữa cháy; xử lý nghiêm các vi phạm.

3.9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2023 bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước. Nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại nhân dân, công tác thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô, nhất là việc tổng kết Luật Thủ đô, lập Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác phát triển và giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong vùng và trên cả nước.

3.10. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, phòng, chống dịch bệnh, các chính sách phục hồi và phát triển KTXH. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên; Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2023 và tạo đà cho những năm tiếp theo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục: Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2022	ƯTH 2022	KH 2023
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng	%	7,0-7,5	8,8	7,0
	- Dịch vụ	%	7,1-7,7	10,1	7,1
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	4,50-4,52	4,5	4,6
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,37-8,83	7,9	8,1
	+ Công nghiệp	%	7,3-7,8	7,3	7,5
	+ Xây dựng	%	10,2-10,6	9,0	9,2
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,5-3,0	2,6	2,5
2	GRDP bình quân đầu người (giá h.h.)	Tr.đồng	139-141	142,3	150
3	Vốn đầu tư thực hiện tăng	%	10,0	13,8	10,5
4	Kim ngạch xuất khẩu tăng	%	5,0	11,9	6,0
5	Chỉ số giá tiêu dùng tăng	%	< 4	< 4	< 4,5
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1
8	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn QG về y tế	%	100	100	100
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	92,5	92,5	93,5
10	Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:	%	41,5	41,5	45
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	40,0	40,0	43,0
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	1,5	1,5	2,0
11	Tỷ lệ đối tượng tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	37,5	37,5	39,0
12	Giảm số hộ nghèo so với năm trước	%	20,0	38,8 (~1.401 hộ)	30,0 (~690 hộ)
13	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 4	< 4	< 4
14	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	72,2	72,2	73,2
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	51,2	51,2	52,5
15	Số trường công lập đạt chuẩn QG tăng thêm	Trường	70	70	81
16	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88,0	88,0	88,0
17	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	63,0	63,0	64,0
18	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	72,5	72,5	73,5
19	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%			
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	100,0	100,0	100,0
	+ Khu vực nông thôn	%	85,0	85,0	90,0
20	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày				
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	100,0	100,0	100,0
	+ Khu vực nông thôn	%	100,0	100,0	100,0
21	Xử lý ô nhiễm môi trường				
21.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm XLNT đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật QG tương ứng				
	- Đối với CCN xây dựng mới	%	100,0	100,0	100,0
	- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%	95,0	95,0	100,0
21.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100,0	100,0	100,0
21.3	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,0	100,0	100,0
21.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	28,8	28,8	28,8
22	Xã nông thôn mới:				
	- Số xã NTM nâng cao tăng thêm	Xã	25,0	25,0	26,0
	- Số xã NTM kiểu mẫu tăng thêm	Xã	15,0	15,0	20,0